

BÁO CÁO NHẬP - XUẤT - TỒN KHO XĂNG DẦU
Kỳ báo cáo: ngày 15 tháng 10 năm 2024
(Từ ngày 01 tháng 9 năm 2024 đến ngày 30 tháng 9 năm 2024)

Kính gửi: Bộ Công Thương (Vụ Thị Trường Trong Nước)

DVT: m3, tấn (Mazut)

TT	Mặt hàng	Tồn kho đầu kỳ (ngày 01 tháng 9 năm 2024)	Nhập trong kỳ (từ 01/9/2024 đến ngày 30/9/2024)						Xuất trong kỳ (từ 01/9/2024 đến ngày 30/9/2024)						Tồn kho cuối kỳ (30/9/2024)	Dự kiến nhập kỳ tới (từ 01/10/2024 đến ngày 31/10/2024)						
			Nhập tiêu thụ nội địa					Tạm nhập	Tiêu thụ nội địa			Bán cho thương nhân đầu mối khác/ thương nhân phân phối xăng dầu	Xuất cho sản xuất, pha chế	Hao hụt		Xuất khác	Tái xuất	Số lượng	Nguồn nhập			
			Nhập khẩu	Nhập từ nhà máy sản xuất trong nước	Mua từ thương nhân đầu mối khác	Tự sản xuất, pha chế	Nhập khác		Tiêu thụ nội địa	Bán cho thương nhân đầu mối khác/ thương nhân phân phối xăng dầu	Xuất cho sản xuất, pha chế								Hao hụt	Xuất khác	Tái xuất	Nhập khẩu
	Tổng cộng	9.624,073	0,000	0,000	700,000	0,000	4.553,000	0,000	4.687,328	6.699,951	0,000	7,183	0,000	0,000	3.482,611	-	5.700	-	-	-	-	
1	Xăng không chì	8.730,190					3.563,000		3.701,811	6.000,000		6,590			2.584,789		2.700					
2	Xăng sinh học	0,000							0,000			0,000			0,000							
3	Dầu Diesel	893,883			700,000		990,000		985,517	699,951		0,593			897,822		3.000					
4	Dầu hỏa																					
5	Dầu mazut																					
6	Nhiên liệu bay																					

Nơi nhận :

- Như trên;
- P.TC-KT, PTT;
- Lưu: VT, KD (Tr),3b.



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Ngọc Sơn